

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HINH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 19 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Hòa

Ông Phạm Hồng Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mạ - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/TB-TA ngày 14/01/2022 đối với bị cáo:

Trương Minh S Sinh ngày 06/11/2000 tại Phú Yên; nơi ĐKHKTT: Buôn D, xã E, huyện SH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Vinh Q (sinh năm 1971) và bà Võ Thị Thu Q (sinh năm 1980); tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2020. Bị cáo bị dẫn giải có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1. Anh Lê Văn T, sinh năm 1997; trú tại: Khu phố M1, thị trấn H, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Xuân Phước, xã Xuân Phước, Huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 2000; trú tại: Khu phố M1, thị trấn H, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Hiện đang chấp hành án tại trại giam X, xã XP, huyện ĐX, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

3. Anh Phùng Nhật Q, sinh năm 1995; trú tại: Khu phố M1, thị trấn H, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Người làm chứng: 1. Chị La Minh N, sinh năm 1985; trú tại: Khu phố M8, thị trấn H, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

2. Chị Phan Hữu Hoàng N, sinh năm 1986; trú tại: Khu phố M7, thị trấn H, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3. Chị Võ Thị Cẩm L, sinh năm 1986; trú tại: Buôn D, xã E, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt

4. Anh Trương Vinh Q, sinh năm 1971; trú tại: Buôn D, xã E, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt

5. Chị Võ Thị Thu C, sinh năm 1981; trú tại: Buôn D, xã E, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt

6. Chị Võ Thị Thu Q, sinh năm 1980; trú tại: 548 L, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

7. Anh Trương Văn T, sinh năm 1997; trú tại: Buôn L, thị trấn H, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

8. Anh Trần Văn S, sinh năm 1997; trú tại: Khu phố M6, thị trấn H, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

9. Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1988; trú tại: Khu phố M4, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 05 giờ 30 ngày 09-11-2020, tổ công tác Công an thị trấn Hai Riêng phối hợp với Công an Huyện Sông Hinh tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn H ở khu phố M6, thị trấn H, huyện SH phát hiện, bắt quả tang tại phòng 110 có 04 đối tượng Trương Minh S, Nguyễn Quốc H, Lê Văn T và Phùng Nhật Q đang sử dụng ma túy và thu giữ trong chiếc túi da của S 01 bao thuốc lá hiệu COTAP có chứa 02 túi nilong nhỏ đựng 03 viên nén màu vàng và 04 túi nilong nhỏ đựng tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Qua điều tra xác định: Giữa Trương Minh S, Nguyễn Quốc H, Lê Văn T và Phùng Nhật Q có quen biết nhau từ trước, tối ngày 08-11-2020, trong lúc cùng hát Karaoke tại quán karaoke H, S nói với cả nhóm là mình có ma túy nên rủ T, H và Q cùng sử dụng, cả nhóm thống nhất đến khách sạn H để sử dụng. S nói H đến nhà Trần Văn S ở khu phố M6, thị trấn H, huyện SH mượn 01 cái loa nhạc, rồi S

nói T cùng đi với S đến quán Q ở buôn L, thị trấn H, huyện SH để S mượn 01 cái đèn led và 01 cái đĩa sứ. Sau đó cả nhóm cùng đến Khách sạn H với mục đích sử dụng ma túy. Lúc này khoảng 0 giờ 00 ngày 09/11/2020, T gặp lễ tân thuê phòng số 110 rồi cùng S, H, Q vào trong phòng, T bật sáng đèn led, mở loa nhạc, S lấy 01 viên Methamphetamine và MDMA ra cùng với H nghiền nát, pha vào chai nước Rivive rồi đưa cho T uống, T uống xong đưa cho S, H, Q cùng uống, rồi cả nhóm lắc lư theo tiếng nhạc. Một lúc sau, thấy chưa phê thuốc, S lấy thêm 01 gói Ketamine bỏ vào đĩa sứ, dùng bật lửa đốt nóng, còn số ma túy chưa sử dụng S cất vào trong túi xách để trên giường. S dùng tờ tiền Polime mệnh giá 20.000đ cuộn lại để làm ống hít, rồi S cùng với T, H, Q thay nhau hít hết số Ketamine trong đĩa, sau đó S, H, T, Q phê thuốc cùng lắc lư theo tiếng nhạc rồi đi ngủ.

Ngoài ra, Trương Minh S còn khai nhận trước đó S cùng T, H đã sử dụng ma túy tại quán Karaoke HV ở khu phố M4, thị trấn H, huyện SH (không xác định thời gian, trọng lượng ma túy cụ thể)

Kết luận giám định 232/GĐ-PC09 ngày 11-11-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Yên kết luận 01 túi nilong đựng 01 viên nén màu vàng ký hiệu là A1 có khối lượng 0,336g là ma túy có Methamphetamine và MDMA; 01 túi nilong đựng 02 viên nén màu vàng ký hiệu A2 có khối lượng 0,672g là ma túy có Methamphetamine và MDMA và 04 túi nilong đựng tinh thể màu trắng ký hiệu A3 có khối lượng 0,298g là ma túy, loại Ketamine; A4 có khối lượng 0,298g là ma túy, loại Ketamine; A5 có khối lượng 0,309g là ma túy, loại Ketamine; A6 có khối lượng 0,310g là ma túy, loại Ketamine.

Tại các biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 09-11-2020 của cơ quan CSĐT- Công an Huyện Sông Hinh, kết quả xét nghiệm các đối tượng Trương Minh S, Nguyễn Quốc H, Lê Văn T, Phùng Nhật Q đều dương tính với ma túy.

Vật chứng: Tạm giữ 01 túi nilong đựng 01 viên nén màu vàng; 01 túi nilong đựng 02 viên nén màu vàng và 04 túi nilong đựng tinh thể màu trắng; 01 túi xách da màu đen; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu hồng; 01 cái đĩa sứ màu trắng; 01 cái ống tự chế bằng tờ tiền Polime 20.000đ; 01 cái đèn nháy Led hình cầu; 01 cái loa nhạc; 01 cái vỏ chai hiệu Revive; 01 cái ca nhựa màu xanh và 01 thẻ nhựa màu đen đã xử lý tịch thu, tiêu hủy, sung công quỹ và trả lại cho chủ sở hữu theo bản án số 09/2021/HS-ST ngày 17/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh và bản án hình sự phúc thẩm số 59/2021/HS-PT ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Nguyễn Quốc H, Lê Văn T đã bị xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đang chấp hành hình phạt tù theo bản án hình sự phúc thẩm số 59/2021/HS-PT ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Bản cáo trạng số 22/VKS-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh truy tố bị cáo Trương Minh S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS đối với bị cáo, xử phạt Trương Minh S 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 03 năm đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt chung từ 10 năm đến 12 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/11/2020; Về vật chứng: Đã được xử lý tại bản án số 09/2021/HS-ST ngày 17/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh và bản án hình sự phúc thẩm số 59/2021/HS-PT ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về quyết định truy tố, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Hinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ thu thập được, đủ cơ sở xác định: Sau khi thống nhất thuê khách sạn để sử dụng ma túy, Trương Minh S nói Nguyễn Quốc H, Lê Văn T đi mượn 01 cái loa nhạc, 01 cái đèn led và 01 cái đĩa sứ đến thuê phòng số 110, khách sạn H ở khu phố M6, thị trấn H, huyện SH. Khoảng 0h00 ngày 09/11/2020, S lấy 01 viên Methamphetamine và MDMA và 01 gói Ketamine để S cùng với H, T, Q sử dụng. Đến 05 giờ 30 cùng ngày, tổ công tác Công an thị trấn Hai Riêng phối hợp với Công an huyện Sông Hinh kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong túi da màu đen của S chứa 1,008g Methamphetamine và MDMA và 1,22g Ketamine để S sử dụng.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...b) Đối với 02 người trở lên;”

Điều 249 khoản 1 điểm i Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...i. Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.”

Như vậy hành vi điều hành việc chuẩn bị địa điểm, phương tiện, cung cấp chất ma túy để cùng 3 người khác sử dụng trái phép và cất giấu một phần chất ma túy của bị cáo Trương Minh S đã có đủ cấu thành tội “Tổ chức sử dụng chất trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Lê Văn T và Nguyễn Quốc H là người đi mượn loa nhạc, đèn led, đĩa sứ, thuê phòng để dùng vào việc sử dụng chất ma túy theo sự phân công của Trương Minh S, vì vậy Nguyễn Quốc H và Lê Văn T đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm, có vai trò sau bị cáo S và đã được xét xử tại Bản án số 59/2021/HS-PT ngày 15/09/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Lê Văn T và Nguyễn Quốc H không biết việc S còn cất giấu ma túy trong giỏ sách nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xem xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có cơ sở.

Đối với hành vi của Trương Minh S mua ma túy cho Nguyễn Quốc H, Lê Văn T sử dụng ma túy tại quán Karaoke HV. Quá trình điều tra, cơ quan Điều tra không thu giữ được chất ma túy, chỉ có lời khai của S nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với S về hành vi này.

Đối với đối tượng tên Tý Chuột có hành vi bán ma túy cho Trương Minh S, quá trình điều tra, cơ quan Điều tra không xác định được họ, tên, địa chỉ của đối tượng này, do đó chưa đủ căn cứ để xử lý đối với đối tượng này nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với Phan Hữu Hoàng N là người trực tiếp quản lý khách sạn H, đã đề nơi kinh doanh xảy ra việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng khi cho thuê phòng chị N không biết mục đích các bị can thuê phòng để sử dụng ma túy, khi phát hiện chị N đã chủ động trình báo cơ quan Công an. Nên cơ quan CSĐT-Công an huyện SH không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị N là có căn cứ.

Đối với Phùng Nhật Q bị rủ rê sử dụng trái phép chất ma túy, không có vai trò đồng phạm trong vụ án nên Công an huyện Sông Hình xử phạt hành chính là có căn cứ.

[3] Về nhân thân, xét thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối lỗi. Việc bị cáo sa vào con đường lầm lỗi cũng một phần do hoàn cảnh gia đình có bố mẹ ly hôn từ nhỏ, bị cáo ở với dì, không ai quan tâm giáo dục, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý độc quyền các chất ma túy và hương thần của nhà nước. Bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng đã mua nhằm mục đích sử dụng và tổ chức, rủ rê người khác sử dụng ma túy. Bị cáo phạm tội với vai trò khởi xướng, cao nhất trong vụ án. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên xét không áp dụng phạt tiền làm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại bản án số 09/2021/HS-ST ngày 17/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sông Hình và bản án hình sự phúc thẩm số 59/2021/HS-PT ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Minh S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55 BLHS đối với bị cáo, xử phạt:

Bị cáo Trương Minh S **07 (bảy) năm tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành **09 (chín) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/11/2020.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trương Minh S phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND h. Sông Hinh;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Công an h. Sông Hinh;
- Bị cáo; Bị hại; NĐDS;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Đông